

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho học sinh, sinh viên
Kỳ tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG

Căn cứ Quyết định số 5984/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-CDYT ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 103a/QĐ-CDYT ngày 01 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Cao đẳng, trình độ Trung cấp theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Biên bản số 275/BB-CDYT ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc họp Hội đồng, xét tốt nghiệp các hệ đào tạo kỳ tháng 6 năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 49 học sinh, sinh viên các ngành đào tạo, gồm có:

- Điều dưỡng cao đẳng 11.B	35 sinh viên
- Hộ sinh cao đẳng khóa 4.B	05 sinh viên
- Dược sĩ cao đẳng khóa 5.A	06 sinh viên
- Dược sĩ cao đẳng khóa 3.B	01 sinh viên
- Dược sĩ trung cấp khóa 24.C	02 học sinh

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng các Phòng Tổ chức - Hành chính, Đào tạo - Nghiên cứu khoa học, Công tác Học sinh - Sinh viên, các phòng/khoa khác có liên quan và các học sinh, sinh viên có tên nêu ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, ĐTNCKH (Tài). 



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/QĐ-CPYT, ngày 06 tháng 6 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khoa học: 2020 - 2022
Khoa: Điều dưỡng - Kỹ thuật Y học
Bậc đào tạo: Cao đẳng LTVL VH
Ngành đào tạo: Điều dưỡng
Chuyên ngành: Điều dưỡng
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 11.B1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	13.01.20.001	Huỳnh Thị Thúy An	01/5/1995	Nữ	Cần Đước, Long An		3.17	Khá
2	13.01.20.002	Nguyễn Thị Dân	21/01/1994	Nữ	Giồng Trôm, Bến Tre		2.65	Khá
3	13.01.20.003	Nguyễn Trang Đài	03/5/1994	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		2.51	Khá
4	13.01.20.028	Lâm Minh Hiếu	27/9/1994	Nam	Châu Thành, Bến Tre		2.91	Khá
5	13.01.20.022	Nguyễn Thụy Hồng Hiếu	19/12/1994	Nữ	Tiền Giang		2.97	Khá
6	13.01.20.004	Lê Thị Diệu Hiền	10/9/1987	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		2.65	Khá
7	13.01.20.033	Đỗ Thị Mỹ Huyền	27/01/1994	Nữ	Bến Tre		2.81	Khá
8	13.01.20.005	Trần Thanh Hùng	04/11/1970	Nam	Cái Bè, Tiền Giang		2.39	Trung bình
9	13.01.20.006	Bùi Thị Thúy Kiều	20/6/1990	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		2.89	Khá
10	13.01.20.023	Phùng Thị Thúy Kiều	27/5/1995	Nữ	Tân Trụ, Long An		2.89	Khá
11	13.01.20.031	Võ Tấn Kiệt	15/12/1993	Nam	Bến Tre		2.71	Khá
12	13.01.20.007	Võ Thị Mỹ Lê	01/01/1986	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang		3.17	Khá
13	13.01.20.027	Nguyễn Thị Kim Loan	19/8/1988	Nữ	Long An		2.79	Khá
14	13.01.20.008	Võ Văn Một	08/9/1991	Nam	Châu Thành, Tiền Giang		3.08	Khá
15	13.01.20.026	Nguyễn Thị Kiều Nghi	14/8/1990	Nữ	Long An		2.85	Khá
16	13.01.20.032	Đào Thị Thúy Nguyễn	21/11/1994	Nữ	Bến Tre		3.21	Giỏi
17	13.01.20.009	Mai Hữu Nguyễn	21/8/1986	Nam	Châu Thành, Tiền Giang		2.91	Khá
18	13.01.20.021	Tổng Thị Hồng Nhu	21/4/1990	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		2.97	Khá
19	13.01.20.029	Trần Thị Kiều Oanh	25/7/1991	Nữ	Châu Thành, Long An		3.11	Khá
20	13.01.20.010	Trần Thị Kim Phụng	06/4/1988	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		3.00	Khá
21	13.01.20.025	Nguyễn Thị Tô Quyền	05/3/1990	Nữ	Tân Trụ, Long An		3.06	Khá
22	13.01.20.011	Hồ Thái Quý	02/10/1996	Nam	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre		2.86	Khá
23	13.01.20.012	Nguyễn Thị Cẩm Thi	15/02/1992	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		2.73	Khá

Nguyễn Tân Tài

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	3	8.57%	TB	2	5.71%
Khá	30	85.71%			

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Tổng cộng danh sách này có: 35

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
24	13.01.20.013	Trần Xuân Hồ	Thư	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		2.97	Khá
25	13.01.20.014	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	Cần Đước, Long An		2.97	Khá
26	13.01.20.015	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang		3.06	Khá
27	13.01.20.034	Trương Việt	Tiến	Nam	Bình Đại, Bến Tre		2.81	Khá
28	13.01.20.035	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	Bến Tre		2.58	Khá
29	13.01.20.024	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	Nữ	Tân Trụ, Long An		3.25	Giỏi
30	13.01.20.016	Đào Thị Cẩm	Tú	Nữ	Bình Đại, Bến Tre		2.75	Khá
31	13.01.20.017	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	Nữ	TP Tân An, Long An		3.11	Khá
32	13.01.20.030	Trần Cẩm	Tú	Nữ	Bình Đại, Bến Tre		2.47	Trung bình
33	13.01.20.018	Trần Thanh	Tùng	Nam	TP Mỹ Tho, Tiền Giang		3.54	Giỏi
34	13.01.20.019	Nguyễn Thị Thu	Vàng	Nữ	Cai Lậy, Tiền Giang		2.69	Khá
35	13.01.20.020	Mai Thị Hồng	Vên	Nữ	Mỏ Cày Bắc, Bến Tre		2.64	Khá

Tiền Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/QĐ-CDYT, ngày 06 tháng 6 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2020 - 2022

Ngành đào tạo: Hộ sinh

Khoa: Y

Chuyên ngành: Hộ sinh

Bậc đào tạo: Cao đẳng LTVLVH

Lớp học: Hộ sinh cao đẳng 4.B1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	13.02.20.005	Nguyễn Thị Ngọc Chi	10/11/1984	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang		3.22	Giỏi
2	13.02.20.001	Ngô Thị Diễm	20/3/1993	Nữ	Thạnh Phú, Bến Tre		2.65	Khá
3	13.02.20.002	Nguyễn Thị Tuyết Linh	07/9/1993	Nữ	Bến Tre		2.85	Khá
4	13.02.20.003	Lê Thị Phương	04/6/1985	Nữ	Bến Tre		2.86	Khá
5	13.02.20.004	Võ Phương Yến	14/8/1973	Nữ	Châu Thành, Bến Tre		3.26	Giỏi

Tổng cộng danh sách này có: 5

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	2	40.00%	TB	0	0.00%
Khá	3	60.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/QĐ-CDYT, ngày 06 tháng 6 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2019 - 2021

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng LT

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 3.B5

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	12.03.19.139	Nguyễn Thành Luân	25/11/1987	Nam	Cai Lậy, Tiền Giang		3.40	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 1

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	1	100.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/QĐ-CDYT, ngày 06 tháng 6 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2018 - 2021

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.A2

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	11.03.18.069	Nguyễn Thái Vy	07/10/1999	Nữ	Mỹ Tho, Tiền Giang	61	2.19	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 1

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	100.00%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH


Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/QĐ-CDYT, ngày 06 tháng 6 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2018 - 2021

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.A3

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	11.03.18.072	Nguyễn Tuấn Anh	20/7/2000	Nam	Châu Thành, Bến Tre	60	2.43	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 1

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	100.00%
Khá	0	0.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/QĐ-CDYT, ngày 06 tháng 6 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2018 - 2021

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.A4

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	11.03.18.115	Nguyễn Thị Hiếu Lành	29/9/2000	Nữ	Mỹ Tho, Tiền Giang	61	2.56	Khá
2	11.03.18.136	Bùi Thị Quế Trân	20/02/2000	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang	64	2.40	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 2

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	50.00%
Khá	1	50.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/QĐ-CDYT, ngày 06 tháng 6 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2018 - 2021

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Cao đẳng

Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 5.A6

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	11.03.18.205	Võ Thanh Tuấn	05/9/2000	Nam	Cần Đước, Long An	69	2.62	Khá
2	11.03.18.206	Trương Thị Kim Tuyền	31/3/2000	Nữ	Chợ Gạo, Tiền Giang	71	2.45	Trung bình

Tổng cộng danh sách này có: 2

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	1	50.00%
Khá	1	50.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/QĐ-CDYT, ngày 06 tháng 6 năm 2022, của trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

Khóa học: 2017 - 2018

Ngành đào tạo: Dược

Khoa: Dược

Chuyên ngành: Dược

Bậc đào tạo: Trung cấp

Lớp học: Dược sĩ trung cấp 24.C1

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện	TBCTL	Xếp loại tốt nghiệp
1	22.03.17.013	Nguyễn Thị Thanh Mỹ	15/3/1997	Nữ	Cái Bè, Tiền Giang	63	2.51	Khá
2	22.03.17.021	Lê Thị Quyên	08/11/1996	Nữ	Châu Thành, Tiền Giang	63	2.73	Khá

Tổng cộng danh sách này có: 2

Đánh giá tỷ lệ theo xếp loại tốt nghiệp

Xếp loại	SL	Tỷ lệ	Xếp loại	SL	Tỷ lệ
Xuất sắc	0	0.00%	TB Khá	0	0.00%
Giỏi	0	0.00%	TB	0	0.00%
Khá	2	100.00%			

PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH



Nguyễn Tấn Tài

Tiền Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2022

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lê Minh Đức